

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06 tháng 7 năm 2018

V/v: Kiện xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đức Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quan Văn Ngụ và ông Phạm Tiến Sỹ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2018, về việc "Kiện xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thu Thảo, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Phan Anh Tuấn, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Chị Thảo và anh Tuấn đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2018 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Hoàng Thu Thảo trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thảo và anh Phan Anh Tuấn qua thời gian tự nguyện tìm hiểu đã đi đến kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 07/01/2013, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh Tuấn tại tổ dân phố 13, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, thời điểm đó chị Thảo đang đi học lớp sư phạm mầm non

tại Trường đại học Tân Trào ít khi ở nhà nên vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do: Anh Tuấn không chịu tu chí làm ăn, không có định hướng cho tương lai, hay tụ tập uống rượu với bạn bè, chị Thảo khuyên bảo thì anh Tuấn không nghe mà còn chửi bới, đánh chị Thảo, đến tháng 09/2015 anh Tuấn đánh nhau, đã bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” đến tháng 4/2017 anh Tuấn chấp hành án xong trở về địa phương nhưng vẫn không thay đổi tính nết, hai vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra đánh, cãi, chửi nhau, thực tế vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, mặt khác chị Thảo biết hiện nay anh Tuấn đã đón người phụ nữ khác về ở cùng.

Tại phiên toà chị Thảo xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Phan Anh Tuấn đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không tiếp tục chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Anh Tuấn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Thảo xác định chị và anh Phan Anh Tuấn có 01 con chung là cháu Phan Hoàng Bảo An, sinh ngày 15/6/2013 hiện nay cháu đang ở cùng anh Tuấn, chị Thảo có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu An, không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ: Chị Thảo xác định chị và anh Phan Anh Tuấn không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết, xét xử bị đơn anh Phan Anh Tuấn trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn và chị Hoàng Thu Thảo kết hôn với nhau vào ngày 07/01/2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn lớn gì xảy ra, đến năm 2015 anh Tuấn bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” phải đi chấp hành án 02 năm. Quá trình đi chấp hành án chị Thảo thỉnh thoảng vẫn xuống thăm gặp, đến khi chấp hành án xong về thì anh Tuấn phát hiện chị Thảo có quan hệ tình cảm với người khác, bản thân chị Thảo cũng thừa nhận với anh Tuấn, kể từ thời điểm đó chị Thảo bỏ về nhà bố mẹ đẻ và trường mầm non Sơn Phú nơi chị Thảo dạy học ở, thực tế vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 5/2017 cho đến nay, ít khi quan tâm đến nhau.

Anh Tuấn xác định mâu thuẫn giữa anh và chị Thảo vẫn chưa đến mức quá trầm trọng, anh Tuấn vẫn có thể tha thứ và muốn chị Thảo quay lại chung sống cùng nhau để nuôi dạy con cái, nay chị Thảo có đơn xin ly hôn, anh Tuấn không

nhất trí, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh Tuấn xác định anh và chị Hoàng Thu Thảo có 01 con chung là cháu Phan Hoàng Bảo An, sinh ngày 15/6/2013 hiện nay cháu đang ở cùng anh Tuấn. Anh Tuấn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phan Hoàng Bảo An, không yêu cầu chị Thảo phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ: Anh Tuấn xác định anh và chị Hoàng Thu Thảo không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài các nội dung trên chị Thảo và anh Tuấn không đề nghị Toà án giải quyết nội dung gì khác.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng : Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc “ *Kiến xin ly hôn* ” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Toà án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng khác theo đúng trình tự pháp luật quy định kể từ ngày thụ lý đến ngày xét xử sơ thẩm, các phần tiến hành tố tụng tại phiên toà sơ thẩm đã được Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự, đúng quy định pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thu Thảo được ly hôn với anh Phan Anh Tuấn.

+ Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi xem xét đánh giá toàn diện các điều kiện thực tế, cần giao con chung cho chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

+ Về tài sản chung: Chị Hoàng Thu Thảo và anh Phan Anh Tuấn cùng xác định không có tài sản chung gì nên không xem xét giải quyết.

+ Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thu Thảo và anh Phan Anh Tuấn cùng xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thu Thảo phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thu Thảo và anh Phan Anh Tuấn kết hôn với nhau

và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/01/2013 tại UBND thị trấn Na Hang, huyện Na Hang trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp; chị Thảo có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tuấn đồng thời đề nghị giải quyết về việc nuôi con chung nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Phan Anh Tuấn có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự; kết quả xác minh tại tổ 13, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; kết quả xác minh tại tổ 17, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang có cơ sở xác định: Chị Hoàng Thu Thảo và anh Phan Anh Tuấn kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 07/01/2013, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ chồng ở tổ 13, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, Quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, đánh, cãi chửi nhau và ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do: Tính cách không hợp nhau, chị Thảo và anh Tuấn không tin tưởng lẫn nhau, nghi ngờ nhau có quan hệ ngoại tình, cả hai bên đều không có cách thức, biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm gì đến nhau, thực tế vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 05/2017 cho đến nay. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tòa án đã tiến hành lấy lời khai, tiến hành hòa giải nhiều lần, tạo điều kiện cho hai bên hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả, chị Thảo vẫn cương quyết xin được ly hôn anh Tuấn. Tại phiên tòa chị Thảo giữ nguyên quan điểm của mình xin được ly hôn với anh Tuấn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thảo và anh Tuấn đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thảo. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thu Thảo được ly hôn với anh Phan Anh Tuấn.

[3 Về con chung: Chị Hoàng Thu Thảo và anh Phan Anh Tuấn cùng xác định có 01 con chung là cháu Phan Hoàng Bảo An, sinh ngày 15/6/2013 hiện nay đang ở cùng anh Tuấn. Cả chị Thảo và anh Tuấn đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phan Hoàng Bảo An và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX xét thấy, quá trình xác minh tại địa phương thấy rằng hiện nay anh Tuấn không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không đảm bảo điều kiện để nuôi con chung. Đối với chị Thảo hiện nay là Giáo viên có nghề nghiệp và thu nhập ổn

định, có đủ điều kiện đảm bảo về việc học tập, sinh hoạt và phát triển bình thường về mọi mặt cho cháu Phan Hoàng Bảo An. Do đó HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là cháu Phan Hoàng Bảo An cho chị Hoàng Thu Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Do chị Thảo không đề nghị anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thảo; anh Tuấn có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung, vay nợ: Quá trình giải quyết chị Hoàng Thu Thảo và anh Phan Anh Tuấn cùng xác định không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thu Thảo phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Phan Anh Tuấn không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 235, 264, 266, 267, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thu Thảo được ly hôn với anh Phan Anh Tuấn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Hoàng Bảo An, sinh ngày 15/6/2013 cho chị Hoàng Thu Thảo trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Anh Phan Anh Tuấn có trách nhiệm giao cháu Phan Hoàng Bảo An cho chị Hoàng Thu Thảo trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan Anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thảo, được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thu Thảo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thảo đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000081, ngày 29/3/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang chị Thảo đã nộp đủ tiền án phí. Anh Phan Anh Tuấn không phải nộp án phí.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND thị trấn Na Hang;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Đức Quỳnh